

- 192/ Lầu mai vừa rúc còi sương
 Trông ra ác đã ngậm gương non đoài
*Lầu mai: chòi canh vào lúc buổi sáng.
 Còi sương: tiếng còi báo hiệu lúc buổi sáng.
 Ác: con quạ, ý chỉ mặt trời.
 Ngậm gương: đã lặn xuống phân nửa.*
- 193/ Xem qua sư mới dạy qua
 Ấy là tình nặng ấy là ơn sâu
Sư: người tu, người xuất gia.
- 194/ Lại đây xem lại cho gần
 Bóng hoa đây đất vẽ ngân ngang trời
Vẽ ngân: ánh sáng của dải ngân hà.
- 195/ Chùa đầu trông thấy nẻo xa
 Có dung kẻ dưới mới là lượng trên
Lượng trên: tâm lòng độ lượng của người lớn.
- 196/ Ở ăn thì nét cũng hay
 Hẳn rằng mai có như vậy cho chăng
Nét: tánh tình, thói quen.
- 197/ Khi ăn ở lúc ra vào
 Xưa sao sâu thăm nay sao vui vậy?
Sâu thăm: thăm dò, thăm hỏi.
- 198/ Một phen tri kỷ cùng nhau
 Cơ duyên nào đã hết đâu vội gì
*Tri kỷ: người hiểu mình.
 Cơ duyên: những gì sẽ xảy ra với ta do guồng máy thiên nhiên sắp đặt. Cơ là máy. Duyên là điều kiện.*
- 199/ Một tay gậy dựng cơ đồ
 Khi xem hoa nở khi chờ trăng lên
Cơ đồ: sự nghiệp.
- 200/ Ai ngờ lại họp một nhà
 Một thiên tuyệt bút gọi là để sau
Thiên tuyệt bút: bài thơ rất xuất sắc, có khi là bài thơ cuối cùng của một danh nhân.

NGÀY XUÂN BÓI KIỀU



PLUM VILLAGE PRESS

- 183/ Dưới trăng quỳên đã gọi hè
 Dàn đà rồi sẽ liệu về cố hương
Quyên: chim tu hú.
- 184/ Dẫu rằng sông cạn đá mòn
 Lòng nào mà nở dứt lòng cho đang
Cho đang: mà lại cam chịu cho được
- 185/ Gọi là trả chút nghĩa người
 Dẫu trong nguy hiểm dám đời ước xưa
- 186/ Khi nên trời cũng chiều người
 Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông
*Khi nên: gặp lúc thuận lợi.
 Gió đông: gió từ phương đông thổi lại, gió mùa xuân.*
- 187/ Còn nhiều hưởng thụ về lâu
 Biết đâu ấm lạnh biết đâu ngọt bùi
Ấm lạnh, ngọt bùi: chăm sóc từng miếng ăn, tấm áo cho cha mẹ.
- 188/ Non quê thuần vược bén mùi
 Tắm lòng phó mặc trên trời dưới sông
*Thuần: rau rút. Vược: cá lư.
 Bén mùi: quen thuộc.*
- 189/ Vạy nên những chốn thông dong
 Đốt lò hương giờ phím đồng ngày xưa
Phím đồng: phím đàn làm bằng gỗ ngô đồng, ngụ ý chỉ cây đàn.
- 190/ Khi ăn ở lúc ra vào
 Mừng mừng tủi tủi xiết bao là tình
Xiết bao: nhiều không thể kể được.
- 191/ Bây giờ mới rõ tâm hơi
 Đã mòn con mắt phương trời đăm đăm
Tâm hơi: tin tức về một người nào đó.

- 176/ Mai cốt cách tuyết tinh thần
 Khấu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng
*Mai cốt cách: hình dáng thanh tao như cành mai.
 Tuyết tinh thần: tấm lòng trong sáng như tuyết trắng.
 Khấu đầu: cúi rạp đầu xuống đất để lạy.
 Cao thâm: ôn nghĩa cao như núi, sâu như biển.*
- 177/ Sư đà hái thuốc phương xa
 Gia đồng vào gói thư nhà mới sang
*Đà: đã.
 Gia đồng: người giúp việc ở trong nhà.*
- 178/ Bể lau vạch cỏ tìm đi
 Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ
Sự muôn năm cũ: chuyện ngày xưa ngày xưa, lâu lắm rồi.
- 179/ Sự đời đã tắt lửa lòng
 Khéo thay gặp gỡ cũng trong chuyển vần
*Lửa lòng: thao thức, chí nguyện hay là đam mê ở trong lòng mình. Tùy theo trường hợp mà ta giải thích.
 Chuyển vần: sự xoay vần, thay đổi ở trong thiên nhiên.*
- 180/ Người sao hiếu nghĩa đủ đường
 Nay thôi hết kiếp đoạn trường là đây
*Hiếu nghĩa: có lòng kính cẩn với cha mẹ, thương yêu với anh em, bạn bè.
 Kiếp đoạn trường: giai đoạn của đời sống mà con người phải chịu nhiều khổ đau. Đoạn trường là đứt ruột.*
- 181/ Ấy mới gan ấy mới tài
 Thông dong nói gót thư trai cùng về
Thư trai: phòng đọc sách.
- 182/ Dịp đầu may mắn lạ dường
 Đóa trà mi đã ngậm gương nửa vành
*Lạ dường: rất lạ kỳ.
 Ngậm gương nửa vành: mặt trăng chỉ lộ lên phân nửa.*

NGÀY XUÂN BÓI KIỂU

*Nếu ai muốn thấy và muốn hiểu
 Chủ Bụt có mặt trong ba đời
 Người ấy cần quán chiếu pháp giới
 Tất cả đều do tâm mà thôi*

Kinh Hoa Nghiêm

Đạo Tràng Mai Thôn

đen.

Gan liền tướng quân: lòng dũng cảm của một vị tướng quân.

- 171/ Tình xưa ân trả nghĩa đền
 Sân thu trăng đã vài phen đứng đầu
Sân thu: cái sân vào lúc mùa thu.
- 172/ Dịp đầu may mắn lạ đường
 Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên
*Lạ đường: rất lạ kỳ.
 Lửa lòng: thao thức, chí nguyện hay là đam mê ở trong lòng mình. Tùy theo trường hợp mà ta giải thích.
 Tưới tắt: dập tắt.
 Trần duyên: những nhân duyên ràng buộc ta ở cõi trần tục.*
- 173/ Thấy màu ăn mặc nâu sồng
 Ở đây cửa Phật là không hẹp gì
Nâu sồng: màu quần áo của người tu, màu nâu. Củ nâu và lá sồng thường được dùng để nhuộm màu nâu, màu đen.
- 174/ Tầng tầng trời mới bình minh
 Chuông vàng khánh bạc bên mình giờ ra
Tầng tầng: trời vừa sáng.
- 175/ Gửi thân được chốn am mây
 Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương
*Am mây: chỗ người tu ở, trong am không có nhiều vật dụng, mây có thể vào ra một cách thông dong.
 Khêu nguyệt: tìm ngọn đèn dầu khi cháy lâu thì đóng thành cục, tạo ra một vầng ánh sáng hình lưỡi liềm như ánh trăng. Lúc đó đèn sẽ mờ đi. Để cho đèn sáng trở lại, ta cần khêu tìm đèn cho nên ta gọi đó là khêu nguyệt.
 Tiếng chày nện sương: buổi sáng sớm, trời còn đầy sương mù, ta dùng chày mà thỉnh chuông đại hồng. Cả câu thứ hai ý nói tinh thần siêng năng, thức khuya dậy sớm.*

khi thành hôn nhưng vẫn tôn trọng lời thỉnh cầu của Kiều).

Tám riêng: nổi niềm riêng tư.

165/ Giật mình thoát tỉnh giấc mai
Rằng không thì cũng vâng lời rằng không
Giấc mai: giấc ngủ nhẹ nhàng.

166/ Lòng riêng riêng những kính yêu
Những điều vàng đá phải điều nói không
Điều vàng đá: những điều thề nguyện tạc đá ghi vàng.

167/ Cửa thiên then nhật lưới mau
Dạy đem pháp bảo sang hầu sư huynh
Then nhật lưới mau: then nhật là cửa được đóng chặt, lưới mau là lưới khít khao, không chỗ hở. Cả câu chỉ sự phòng hộ nghiêm mật của chốn thiên môn. Mau có nghĩa là khít khao.

168/ Cho hay giọt nước cành dương
Vương sư dòm đã tỏ tường thực hư
Giọt nước cành dương: giọt nước cam lồ của đức Bồ Tát Lăng Nghe Quan Thế Âm, dùng cành dương liễu để rảy, khiến cho người đang mang tâm trạng nóng bức được cảm thấy dễ chịu, mát mẻ.
Vương sư: quân đội của triều đình.

169/ Gác kinh viện sách đôi nơi
Non vàng chưa dễ đền bồi tám thương
Gác kinh: nơi cất của kinh điển (Phật học). Viện sách: nơi giữ gìn sách vở (Nho học).
Non vàng: vàng chất cao lên bằng một quả núi nhỏ. Ý nói rất nhiều tiền.

170/ Nâu sòng từ trở màu thiên
Dạ dày cho biết gan liền tướng quân
Nâu sòng: màu quần áo của người tu, màu nâu. Củ nâu và lá sòng thường được dùng để nhuộm màu nâu, màu

NGHỆ THUẬT ĐOÁN QUẺ KIỀU

Bói Kiều là tham khảo ý kiến cụ Nguyễn Du, Ni sư Giác Duyên và Đạo cô Tam Hợp về tình trạng hiện tại của mình và để biết tu tập tiếp xử cách nào cho có hạnh phúc và thành công trong năm tới. ‘*Thác là thể phách, còn là tinh anh*’, tuy hình hài cụ Tiên Điền không còn, nhưng tinh anh của thi hào vẫn còn mãi mãi trong ta, chung quanh ta và trong sức sống của dân tộc. Tại Làng Mai, ai bói Kiều cũng tấm tắc khen là linh nghiệm.

Muốn tham vấn, phải tới trước bàn thờ Phật và Tổ để lạy ba lạy thật cung kính, rồi ngồi xuống đặt tay vào thành chuông, thở ba lần rất chánh niệm rồi đưa tay vào chuông bocc lên một quẻ. Cụ Nguyễn Du cũng như Ni sư Giác Duyên đều là tổ tiên tâm linh và nghệ thuật của tất cả chúng ta.

Quẻ ấy được trao cho vị có nhiệm vụ đoán quẻ. Vị này là một người có kiến thức về văn chương truyện Kiều, có khiếu tâm lý và nhận xét, và nhất là có kiến thức Phật pháp và kinh nghiệm tu tập. Trong lúc quẻ được một người ngâm lên, mọi người có mặt đều thực tập theo dõi hơi thở. Nên có tiếng đàn phụ họa giọng ngâm. Thời gian này là để vị đoán quẻ chiêm nghiệm.

Về cách đoán quẻ, thường thường ở làng Mai, các Thầy, các Sư Cô và các vị Cư Sĩ hay theo phương pháp sau đây:

1/ Trong hai câu lục bát, có thể một câu là nhân và một câu là quả. Quả có thể là đã phát sinh trong hiện tại hay là điều mong ước trong tương lai. Nhân là lời khuyên của cụ Nguyễn Du về cách hành xử và tu tập để chuyển hóa hay thực hiện. Ví dụ: *trong như tiếng hạc bay qua* là tâm an tĩnh của mình được xem là quả hiện tại. Nhân của quả ấy là *duông gần rừng tía, duông xa bụi hồng*, nghĩa là đã biết thân cận với Tam Bảo và xa lìa những môi trường nguy hiểm. Cũng thế, như ở các quẻ 48 và 78, câu 8 là nhân, câu 6 là quả và ở các quẻ 93 và 100, câu 6 là nhân và câu 8 là quả. Có khi trong một câu 8, bốn chữ đầu là nhân, bốn chữ sau là quả, hay ngược lại.

2/ Nghĩa lý trong quẻ không cần đi theo nghĩa lý truyện Kiều. Ví dụ: *Lòng còn gửi áng mây vàng* không hẳn phải giải là đương sự còn tưởng nhớ quê hương mà có thể giải là lý tưởng tu học vẫn còn vững mạnh, bờ đề tâm vẫn còn nguyên vẹn, vì *mây vàng* ở đây có thể được xem là lý tưởng cao siêu của đạo Bụt, của ánh đạo vàng: *Song thu đã khép cánh ngoài* không những có nghĩa là đóng cửa sổ lại mà còn có nghĩa là đừng nên để tâm tới những chuyện thế gian, phải tập trung tâm ý vào việc tu học. *Nghìn tâm nhờ bóng tùng quân*, theo

Tưởng tri: hiểu nhau, biết rõ nhau, thông cảm cho nhau.

- 158/ Gương trong chẳng chút bụi trần
Cúi đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng
Khẩu đầu: cúi rạp đầu xuống đất để lạy.
Cao thâm: ớn ngĩa cao như núi, sâu như biển.
- 159/ Kệ kinh câu cũ thuộc lòng
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau
Triều dâng hôm sớm: mỗi ngày có hai lần thủy triều, buổi mai và buổi hôm.
- 160/ Một nhà xum họp sớm trưa
Trầm bay nhạt khói, gió đưa lay rèm
Trầm bay nhạt khói: gió đưa khói trầm bay. (Thúc Sinh tưởng tượng như trong gió lay có Kiều đang hiện về với mình.)
- 161/ Bốn bề bát ngát mênh mông
Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi ?
Bụi hồng: là hồng trần, cõi đời đầy bụi bặm, nơi người ta thường gây nhiều khổ đau cho nhau do nhận thức sai lầm của mình.
- 162/ Nạn xưa trút sạch lầu lầu
Xưa sao sầu thảm nay sao vui vầy ?
Trút sạch lầu lầu: trút sạch hết, không còn lưu lại chút gì.
- 163/ Độ sinh nhờ đức cao dày
Cành kia chẳng phải cội này mà ra ?
Độ sinh: đưa cho chúng sinh vượt qua bể khổ mà sang bến bờ thông dong.
- 164/ Chở che đùm bọc thiếu chi
Tám riêng riêng những nặng vì nước non
Chở che đùm bọc: sự bảo hộ (của Kim Trọng sau

nhau.

- 151/ Thương vì hạnh trọng vì tài
Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm
*Hạnh: tánh nết của một người, biểu lộ qua những cử chỉ trong đời sống người đó.
Tài: tài năng, giỏi giang.*
- 152/ Công tư hai lẽ đều xong
Cát vàng còn nợ, bụi hồng dặm kia
Công tư: việc chung và việc riêng.
- 153/ Được lời như thế là may
Cành kia chẳng phải cội này mà ra ?
Cội: gốc. Có chỗ ghi là cội, cũng cùng một nghĩa.
- 154/ Thân ta ta phải lo âu
Bống đầu mua nã chuốc sầu nghĩ nao ?
Chuốc sầu: tự làm khổ mình. Chuốc có nghĩa là rót, như chuốc rượu. Có khi được ghi là mua nã chác sầu. Chác là đối chác.
- 155/ Chở che đùm bọc thiếu chi
Năm nay là một, nữa thì năm năm
*Chở che đùm bọc: sự bảo hộ (của Kim Trọng sau khi thành hôn nhưng vẫn tôn trọng lời thỉnh cầu của Kiều).
Nữa: gặp thêm một lần nữa.*
- 156/ Phím đàn diu đặt tay tiên
Hoa nô kia với Trạc Tuyên cũng tôi
Hoa Nô, Trạc Tuyên: Hoa Nô là tên của Kiều khi làm người hầu cho Hoạn Thư. Trạc Tuyên là tên của Kiều khi được ở Quan Âm Các trong vườn của nhà Hoạn Thư.
- 157/ Thiện căn ở tại lòng ta
Tương tri dường ấy mới là tương tri
Thiện căn: những hạt giống tốt có mặt trong lòng ta.

ting thần của Quy Sơn Cảnh Sách, là phải nương tựa vào các vị thiện trí thức lớn.

3/ Hỏi xem đương sự đã muốn tham vấn cụ Nguyễn Du về vấn đề nào, để nương vào đó mà đoán quẻ.

4/ Có thể tham khảo ý kiến của một vài vị thiện trí thức có mặt xem các vị này có tuệ giác gì khác nữa hay không về quẻ đang được đoán.

5/ Quẻ đoán phải có tác dụng an ủi, khuyến khích và soi sáng cho người xin quẻ.

6/ Trong giờ bói Kiều, nên tập hợp cả đại chúng. Mỗi người bói xong phải lạy tạ trước khi trở về chỗ ngồi. Mỗi lời đoán phải là một bài thuyết pháp ngắn cho tất cả đại chúng.

Kính chúc liệt vị những ngày xuân ấm áp, hạnh phúc và đầy đạo vị.

Cát: không còn phơi bày ra nữa.

Gánh đầy: những ưu tư, lo toan ở trong tâm mình..

- 144/ Dưới đèn sẵn bức tiên hoa
 Một màu quan tái bốn mùa gió trăng
Tiên hoa: giấy viết thư, chép thơ.
Quan tái: cửa ải nơi biên thùy, chỉ đường xa.
- 145/ Nghĩ đi nghĩ lại quanh co
 Tắm son gột rửa bao giờ cho phai
Tắm son: tắm lòng thành, tình yêu.
- 146/ Tinh sâu mong trả nghĩa đầy
 Chọn người tri kỷ một ngày được chăng ?
Tri kỷ: người hiểu mình.
- 147/ Sẵn sàng tề chỉnh uy nghi
 Tắm riêng riêng những nặng vì nước non
Tề chỉnh uy nghi: có trật tự, oai nghiêm.
- 148/ Bấy lâu khăng khít giải đồng
 Biển trầm luân lấp cho bằng mới thôi
Giải đồng: sợi dây buộc hai tấm lòng lại với nhau. Chủ đồng tức là đồng tâm: một lòng với nhau.
Trầm luân: trôi nổi, lên xuống trong cuộc sống và trong tâm của ta.
- 149/ Khi gió gác khi trăng sân
 Hoa xuân đương nhị ngày xuân còn dài
Gió gác: ngồi trên lầu cao đón gió mát vào mùa hè.
Trăng sân: thành thời ngắm trăng lên ở trong khuôn viên nhà mình.
Hoa xuân đương nhị: hoa xuân đang nở, phô bày cánh và nhụy hoa thật đẹp. Ý nói đến tuổi trẻ.
- 150/ Đêm xuân một giấc mơ màng
 Làm chi lỡ nhịp cho đàn ngang cung
Đàn ngang cung: những tiếng đàn không ăn nhịp với

*xấu. Ngọc với đá, vàng với thau.
Tri kỷ: người hiểu mình.*

- 137/ Chút riêng chọn đá thử vàng
Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu ?
*Chọn đá thử vàng: kén chọn người, xem họ có phải là người tốt không. Chọn đá nên hiểu là chọn ngọc. Và thử xem vàng tốt hay vàng xấu.
Can tràng: gan ruột, tấm lòng của mình.*
- 138/ Tấm thân rày đã nhẹ nhàng
Lòng đây lòng đấy chưa từng hay sao ?
Tường: hiểu nhau rõ ràng.
- 139/ Cùng trong một tiếng tơ đồng
Đã tin điều trước ắt nhằm việc sau
Tiếng tơ đồng: tiếng đàn. Tơ là sợi dây đàn bằng tơ. Đồng tức là gỗ cây ngô đồng dùng làm thùng đàn.
- 140/ Long lanh đáy nước in trời
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông
Lời non sông: lời thề nguyện, lời hứa hẹn mà mình muốn thực hiện.
- 141/ Hoàng lương chợt tỉnh giấc mai
Trên đầu có bóng mặt trời rạng soi
*Hoàng lương: giấc kê vàng, giấc mộng.
Giấc mai: giấc ngủ nhẹ nhàng.*
- 142/ Lấy tình thâm trả nghĩa thâm
Nước non để chữ tương phùng kiếp sau
Tưởng phùng: gặp lại nhau.
- 143/ Chắc rằng mai trúc lại vầy
Tắc riêng như cát gánh đây đổ đi
*Mai trúc: tình nghĩa thân thiết. Mai và trúc thường được trồng gần nhau.
Tắc riêng: tâm sự ở trong lòng mình.*

LỜI KHẤN:

*‘**Câu Thi thánh Nguyễn Du**
Câu Đạo cô Tam Hạp
Câu Sư trưởng Giác Duyên
Câu Giáng tiên Thúy Kiều*

*Tôi tên là _____
Xin tham vấn Thi thánh, Đạo cô, Sư trưởng
và Giáng tiên về vấn đề _____’*

- 130/ Cỏ non xanh tận chân trời
 Nhẹ nhàng nghiệp trước đèn bời duyên sau
*Nghiệp trước: những khó khăn đã phải gặp trước nay.
 Duyên sau: những điều kiện tốt lành sau này.*
- 131/ Những là nấn ná đợi tin
 Tỉnh ra mới biết là mình chiêm bao
Nấn ná: cố ý ở lại thêm một chút nữa để chờ đợi một cái gì.
- 132/ Gác kinh viện sách đôi nơi
 Nào lời non nước, nào lời sắt son
*Gác kinh: nơi cất của kinh điển (Phật học). Viện sách: nơi giữ gìn sách vở (Nho học).
 Lời non nước: lời thề nguyện của ta.
 Sắt son: tấm lòng trung thành và bền vững. Sắt cứng và son đỏ.*
- 133/ Chút riêng chọn đá thử vàng
 Thân này đã dễ mấy lần gặp tiên ?
Chọn đá thử vàng: kén chọn người, xem họ có phải là người tốt không. Chọn đá nên hiểu là chọn ngọc. Và thử xem vàng tốt hay vàng xấu.
- 134/ Giọt rờng canh đã điếm ba
 Có dung kẻ dưới mới là lượng trên
*Giọt rờng: chỉ thời gian, giọt rờng là giọt nước rỉ ra từ hồ nước bằng đồng có chạm hình rờng để đo thời gian.
 Lượng trên: tấm lòng độ lượng của người lớn.*
- 135/ Thương nhau xin nhớ lời nhau
 Biết đâu ấm lạnh biết đâu ngọt bùi
Ấm lạnh, ngọt bùi: chăm sóc từng miếng ăn, tấm áo cho cha mẹ.
- 136/ Răng trong ngọc đá vàng thau
 Cười răng tri kỷ trước sau mấy người ?
Ngọc đá vàng thau: phân biệt được người tốt với người

Tế độ: đưa qua sông vượt bể khổ để sang bờ thông dong.

- 124/ Vàng trắng vàng vặc giữa trời
Anh hùng đoán giữa trần ai mới già !
Già: già giận, già kinh nghiệm. Mới già: mới giỏi, mới hay.
- 125/ Thương sao cho vẹn thì thương
Đem lời phương tiện mở đường hiếu sinh
*Lời phương tiện: lời nói khéo léo có thể giúp được người khác.
Hiếu sinh: thương yêu, quý trọng sự sống.*
- 126/ Mấy lời tâm phúc ruột rà
Tương tri dường ấy mới là tương tri
*Tâm phúc: lòng dạ.
Tương tri: hiểu nhau, biết rõ nhau, thông cảm cho nhau.*
- 127/ Đến bây giờ mới thấy đây
Mà lòng đã chắc những ngày một hai
Một hai: thuở ban đầu.
- 128/ Nỗi mừng biết lấy chi cân
Tuyệt sương che chở cho thân cát đằng
Cát đằng: người vợ lẽ. Cát, đằng là những loại dây leo, nhờ vào những cây to mà mọc.
- 129/ Có người khách ở viễn phương
Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên
*Khách viễn phương: khách đến từ một nơi rất xa.
Lửa lòng: thao thức, chí nguyện hay là đam mê ở trong lòng mình. Tùy theo trường hợp mà ta giải thích.
Tưới tắt: dập tắt.
Trần duyên: những nhân duyên ràng buộc ta ở cõi trần tục.*

- 1/ Thông minh vốn sẵn tính trời
Nhẹ nhàng nghiệp trước, đèn bời duyên sau
*Tính trời: vừa sanh ra đã có sẵn như vậy.
Nghiệp trước: những khó khăn đã phải gặp trước nay.
Duyên sau: những điều kiện tốt lành sau này.*
- 2/ Tan sương vừa rạng ngày mai
Trụ trì nghe tiếng vội mời vào trong
Rạng ngày: trời vừa mới sáng.
- 3/ Nâu sòng từ trở màu thiên
Mặn khen nét bút càng nhìn càng tươi
Nâu sòng: màu quần áo của người tu, màu nâu. Củ nâu và lá sòng thường được dùng để nhuộm màu nâu, màu đen.
- 4/ Bây giờ rõ mặt đôi ta
Tu là cõi phúc tình là dây oan
*Cõi phúc: nơi ta có thể hưởng nhiều niềm vui, hạnh phúc.
Hoặc là cõi phúc, gốc rễ, nền tảng của hạnh phúc.
Dây oan: sợi dây ràng buộc mình vào những khó khăn, oan nghiệt.*
- 5/ Song thu đã khép cánh ngoài
Hay là khổ tận đến ngày cam lai?
*Song thu: cửa sổ. Chủ thu là chỉ về mùa thu.
Khổ tận cam lai: khi ta trải qua khó khăn rồi thì đoạn đường trước mặt ta thường khả quan hơn. Khổ là đáng.
Cam là ngọt. Hết khổ thì hạnh phúc sẽ đến.*
- 6/ Bấy lâu mới được một ngày
Ngon đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương
*Khêu nguyệt: tìm ngọn đèn dầu khi cháy lâu thì đóng thành cục, tạo ra một vầng ánh sáng hình lưỡi liềm như ánh trăng. Lúc đó đèn sẽ mờ đi. Để cho đèn sáng trở lại, ta cần khêu tìm đèn cho nên ta gọi đó là khêu nguyệt.
Tiếng chày nện sương: buổi sáng sớm, trời còn đầy sương*

mù, ta dùng chày mà thỉnh chuông đại hồng. Cả câu thứ hai ý nói tinh thần siêng năng, thức khuya dậy sớm.

7/ Cho hay giọt nước cành dương

Túc khiên đã rửa láng láng sạch rồi

Giọt nước cành dương: giọt nước cam lồ của đức Bồ Tát Lăng Nghe Quan Thế Âm, dùng cành dương liễu để rửa, khiến cho người đang mang tâm trạng nóng bức được cảm thấy dễ chịu, mát mẽ.

Túc khiên: những oan trái của ta ngày xưa.

8/ Tắm thân rày đã nhẹ nhàng

Thanh thiên bạch nhật rõ ràng cho coi

Thanh thiên bạch nhật: giữa ban ngày. Thanh thiên là trời xanh. Bạch nhật là ban ngày.

9/ Thương sao cho vẹn thì thương

Lòng đây lòng đấy chưa từng hay sao

Tưởng: hiểu nhau rõ ràng.

10/ Thương sao cho vẹn thì thương

Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên

Lửa lòng: thao thức, chí nguyện hay là đam mê ở trong lòng mình. Tùy theo trường hợp mà ta giải thích.

Tưới tắt: dập tắt.

Trần duyên: những nhân duyên ràng buộc ta ở cõi trần tục.

11/ Phật tiền ngày bạc lân la

Tương tri đường ấy mới là tương tri

Phật tiền: trong cửa chùa. Phật tiền có nghĩa là trước đức Phật.

Ngày bạc: ban ngày. Ngày bạc là dịch tử chữ bạch nhật.

Tương tri: hiểu nhau, biết rõ nhau, thông cảm cho nhau.

Trút sạch lâu lâu: trút sạch hết, không còn lưu lại chút gì.

115/ Bốn bề bát ngát mênh mông

Khẩu đầu lay tạ cao thâm nghìn trùng

Khẩu đầu: cúi rạp đầu xuống đất để tạ.

Cao thâm: ớn nghĩa cao như núi, sâu như biển.

116/ Thấy nhau mừng rỡ trăm bề

Thảo am đó, cũng gần kề chẳng xa

Thảo am: am tranh, chùa tranh.

117/ Đã nguyện hai chữ đồng tâm

Trước sau trọn vẹn, xa gần ngợi khen

Đồng tâm: cùng một lòng với nhau.

118/ Độ sinh nhờ đức cao dày

Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời

Độ sinh: đưa chúng sinh vượt qua bể khổ, sang bên bờ thong dong.

119/ Rằng trong tác hợp cơ trời

Mà trong lẽ phải có người có ta

Tác hợp cơ trời: ông trời khiến cho hai người cảm thấy hợp với nhau, lấy nhau. Cơ trời là bộ máy màu nhiệm của thiên nhiên.

120/ Còn non còn nước còn dài

Dấu mòn bia đá dăm sai tác lòng

121/ Trong như tiếng hạc bay qua

Từng cay đắng lại mặn mà hơn xưa

122/ Một lòng chẳng quản mấy công

Ở đây cửa Phật là không hẹp gì

Chẳng quản: chẳng ngại gì.

123/ Song thu đã khép cánh ngoài

Nhờ tay tế độ vớt người trầm luân

Song thu: cửa sổ. Thu là mùa thu

- 108/ Phật tiền ngày bạc lân la
 Tương tri đường ấy mới là tương tri
Phật tiền: trong cửa chùa. Phật tiền có nghĩa là trước đức Phật.
Ngày bạc: ban ngày. Ngày bạc là dịch từ chữ bạch nhật.
Tương tri: hiểu nhau, biết rõ nhau, thông cảm cho nhau.
- 109/ Chở che đùm bọc thiếu chi
 Lời Sư đã dạy ắt thì chẳng sai
Chở che đùm bọc: sự bảo hộ (của Kim Trọng sau khi thành hôn nhưng vẫn tôn trọng lời thỉnh cầu của Kiều).
- 110/ Tình xưa ơn trả nghĩa đền
 Ấm sao hạt ngọc Lam Điền mới đông
Lam Điền: nơi có tiếng là sản xuất ngọc quý.
Mới đông: vừa mới tượng hình.
- 111/ Bồi lòng tạc đá ghi vàng
 Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao
Tạc đá ghi vàng: tạc vào đá, ghi vào vàng.
Tiêu dao: thanh thoi, thông thả. Tiêu dao du là chuông đầu trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử.
- 112/ Cửa trời rộng mở đường mây
 Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm
Cửa trời: triều đình.
Đường mây: đường làm quan. Chữ Hán là 'vân lộ'.
- 113/ Vội về sửa chốn vườn hoa
 Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài
Tâm: tấm lòng. Ở đây có nghĩa là tấm lòng hiền lành.
Tài: tài ba.
- 114/ Nạn xưa trút sạch lầu lầu
 Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy?

- 12/ Nghìn tầm nhờ bóng tùng quân
 Đã tin điều trước ắt nhằm việc sau
Tầm: đơn vị đo lường ngày xưa, bằng 5 thước.
Nghìn tầm: những dây leo có thể vươn được lên rất cao nhờ nương vào thân cây lớn.
Tùng quân: người quân tử. Tùng là cây tùng. Quân là cây tre lớn.
Ắt nhằm: sẽ phù hợp với.
- 13/ Đã nguyên hai chữ đồng tâm
 Ai lay chẳng chuyển ai rung chẳng rời
Đồng tâm: đồng một lòng với nhau.
- 14/ Đã nên có nghĩa có nhân
 Về non xa tám trắng gần ở chung
Nghĩa: điều phải mà ta nên làm.
Nhân: lòng thương người.
- 15/ Đề huề lưng túi gió trăng
 Lòng đây lòng đấy chưa từng hay sao ?
Đề huề: mang theo.
Lưng: nửa chùng, chứa đầy.
- 16/ Gương trong chẳng chút bụi trần
 Thói nhà băng tuyết, chất hàng phỉ phong
Thói nhà băng tuyết: nếp sống trong sạch, như băng như tuyết của một gia đình.
Chất hàng phỉ phong: tuy nghèo nhưng luôn giữ được tư cách của mình. Phỉ phong là thứ rau mà người nghèo ở Trung Hoa thường ăn.
- 17/ Nâu sồng từ trở màu thiên
 Tìm đâu thì cũng biết tin rõ ràng
Nâu sồng: màu quần áo của người tu, màu nâu. Củ nâu và lá sồng thường được dùng để nhuộm màu nâu, màu đen.

- 18/ Thương nhau xin nhớ lời nhau
Cớ duyên nào đã hết đâu vội gì ?
Cớ duyên: những gì sẽ xảy ra với ta do guồng máy thiên nhiên sắp đặt. Cớ là máy. Duyên là điều kiện.
- 19/ Song hồ nửa khép cánh mây
Hoa chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần
*Song hồ: cửa sổ được làm bằng giấy (giấy hồ).
Cánh mây: cánh cửa dán giấy có vẽ mây.
Ngõ hạnh: đường ở trong Hạnh Viên, chỗ nhà vua mời các tiến sĩ mới ăn yến và đi chơi.
Dặm phần: đường về quê hương. Phần: cây phần, thường dùng để chỉ quê hương.*
- 20/ Dịp đầu may mắn lạ thường
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao
Tiêu dao: thanh thoi, thông thả. Tiêu dao du là chuông đầu trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử.
- 21/ Tan sương vừa rạng ngày mai
Hoa chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần
*Ngõ hạnh: đường ở trong Hạnh Viên, chỗ nhà vua mời các tiến sĩ mới ăn yến và đi chơi.
Dặm phần: đường về quê hương. Phần: cây phần, thường dùng để chỉ quê hương.*
- 22/ Bốn bề bát ngát xa trông
Khỏi rừng lau đã tới sân Phật đường
- 23/ Một người dễ có mấy thân
Ở đây hoặc có giai âm chẳng là
Giai âm: tin tốt, tin lành.
- 24/ Nghìn tầm nhờ bóng tùng quân
Trước sau trọn vẹn xa gần ngợi khen
*Tầm: đơn vị đo đời xưa, bằng 5 thước.
Nghìn tầm: những dây leo có thể vươn được lên rất cao nhờ nương vào thân cây lớn.*

- Làm ghi: giữ làm vật kỷ niệm, để nhớ tới sự kỳ thác của một người nào đó.*
- 102/ Trùng sinh ân nặng bể trời
Mà lòng trọng nghĩa khinh tài kiệt bao
*Trùng sinh: sinh ra thêm một lần nữa, làm cho một người sống trở lại.
Trọng nghĩa khinh tài: coi lẽ phải và ân tình nặng hơn là tiền bạc.*
- 103/ Sự đời đã tắt lửa lòng
Sen vàng lãng đãng như gần như xa
*Lửa lòng: thaο thúc, chí nguyện hay là đam mê ở trong lòng mình. Tùy theo trường hợp mà ta giải thích.
Sen vàng: gót chân của người con gái đẹp.*
- 104/ Những là sen ngó đào tơ
Mầu thiên ăn mặc đã ưa nâu sồng
*Sen ngó đào tơ: sự việc mới khởi đầu hay là người trẻ tuổi, như ngó sen, như cây đào còn non.
Nâu sồng: mầu quần áo của người tu, mầu nâu. Củ nâu và lá sồng thường được dùng để nhuộm mầu nâu, mầu đen.*
- 105/ Mùi thiên đã bén muối dưa
Gà vừa gáy sáng, trời vừa rạng đông
- 106/ Nhớ lời lập một am mây
Ở trong dường có hương bay ít nhiều
Am mây: chỗ người tu ở, trong am không có nhiều vật dụng, mây có thể vào ra một cách thông dong.
- 107/ Gửi thân được chốn am mây
Tan sương đầu ngõ vén mây cuối trời
Am mây: chỗ người tu ở, trong am không có nhiều vật dụng, mây có thể vào ra một cách thông dong.

- 94/ Khi gió gác khi trăng sân
Thênh thênh đường cái thanh vân hẹp gì ?
*Gió gác: ngồi trên lầu cao đón gió mát vào mùa hè.
Trăng sân: thành thới ngắm trăng lên ở trong khuôn viên nhà mình.
Thanh vân: mây xanh, tỷ dụ người thi đậu làm quan, có công danh.*
- 95/ Tình sâu mong trả nghĩa dày
Muối dưa đắp đổi tháng ngày thông dong
- 96/ Lấy trong ý tứ mà suy
Sao cho thoát khỏi nữ nhi thường tình
Nữ nhi thường tình: tánh mềm yếu, hay xúc động giống người con gái nhỏ, thường hay nhõng nhẽo, vờ vĩnh.
- 97/ Rằng trong ngọc đá vàng thau
Dạy đem pháp bảo sang hầu sư huynh
Ngọc đá vàng thau: phân biệt được người tốt với người xấu. Ngọc với đá, vàng với thau.
- 98/ Khúc đầu đầm ấm dương hòa
Câu thần lại mượn bút hoa vẽ vờ
*Dương hòa: khí trời ấm áp vào mùa xuân .
Bút hoa: nét chữ thư pháp đẹp như hoa.
Câu thần: câu thơ hay, xuất thần.*
- 99/ Công tư vẹn cả hai bề
Chuyện muôn năm cũ kể chi bây giờ ?
Công tư: việc chung và việc riêng.
- 100/ Gương trong chẳng chút bụi trần
Một nhà ai cũng lạ lòng khen lao
Khen lao: khen ngợi mt cách hết lòng.
- 101/ Trời còn để có hôm nay
Của tin gọi một chút này làm ghi
Của tin: vật để làm tin.

- Tùng quân: người quân tử. Tùng là cây tùng. Quân là cây tre lớn.*
- 25/ Cùng nhau nương cửa Bồ Đề
Vườn xuân một thửa, để bia muôn đời
Vườn xuân một thửa: hoặc vườn xuân một cửa, một gia đình êm ấm, vui vẻ, hòa thuận như một cảnh vườn vào lúc mùa xuân đến.
- 26/ Ngày xuân em hãy còn dài
Mừng nào lại quá mừng này nữa chăng ?
- 27/ Trùng sinh ân nặng bể trời
Ngày pho thủ tự, đêm nôi tâm hương
*Trùng sinh: sinh ra thêm một lần nữa, làm cho một người sống trở lại.
Thủ tự: nét chữ viết tay. Cả câu ý là ban ngày chép kinh và ban đêm thì đi công phu.*
- 28/ Thiên trà cạn nước hồng mai
Nhờ tay tế độ, vớt người trầm luân
*Hồng mai: trà hồng mai, nước trà nấu bằng gốc mai già.
Lôi cây mai biến thành màu hồng khi về già.
Tế độ: đưa người vượt bể khổ để sang bờ bên kia, nơi có sự thanh thoi, hạnh phúc.
Trầm luân: trôi nổi, lên xuống trong cuộc sống và trong tâm của ta.*
- 29/ Cùng nhau lạy trước Phật đài
Mừng nào lại quá mừng này nữa chăng ?
- 30/ Lời vàng vâng lĩnh ý cao
Trên am cứ giữ hương đầu hôm mai
*Hương đầu: sự chăm sóc nhang đèn trên bàn thờ Phật.
Hôm mai: ban đêm và rạng sáng, hai buổi công phu.*
- 31/ Trong như tiếng hạc bay qua
Đường gần rừng tía, đường xa bụi hồng

*Rừng tía: chỗ ở của Bồ Tát Lăng Nghe Quan Thế Âm.
Bụi hồng: là hồng trần, cõi đời đầy bụi bặm, nơi người ta thường gây nhiều khổ đau cho nhau do nhận thức sai lầm của mình.*

- 32/ Vàng trắng vàng vạc giữa trời
Nhẹ nhàng nghiệp trước đèn bồi duyên sau
*Nghiệp trước: những khó khăn ta đã gặp phải trước nay.
Duyên sau: những điều kiện tốt lành sau này.*
- 33/ Trông người lại ngắm đến ta
Tu là cõi phúc tình là dây oan
*Cõi phúc: nơi ta có thể hưởng nhiều niềm vui, hạnh phúc.
Hoặc là cõi phúc, gốc rễ, nền tảng của hạnh phúc.
Dây oan: sợi dây ràng buộc mình vào những khó khăn, oan nghiệt.*
- 34/ Kiếp tu xưa ví chưa dầy
Lòng nào còn tưởng có rày nữa không ?
*Ví: giả dụ, nếu như.
Rày: bây giờ, như vậy.*
- 35/ Thuyền vừa đổ bến thành thơi
Biết đường khinh trọng, biết lời phải chằng
Khinh trọng: việc quan trọng và việc không quan trọng.
- 36/ Một tường tuyết chở sương che
Lời Sư đã dạy ắt thì chẳng sai
*Tường: bức tường.
Tuyết chở sương che: che chở cho khỏi bị lạnh vì sương, tuyết.*
- 37/ Chung quanh vẫn đất nước nhà
Khi xem hoa nở khi chờ trăng lên

Cõi nguồn: cõi nguồn, gốc rễ.

- 89/ Góc kinh viện sách đôi nơi
Biết đường khinh trọng, biết lời phải chằng
*Góc kinh: nơi cất của kinh điển (Phật học). Viện sách: nơi giữ gìn sách vở (Nho học).
Khinh trọng: việc quan trọng và việc không quan trọng.*
- 90/ Được lời như mở tác son
Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông
*Tác son: tấm lòng chân thành. Son là son đỏ, làm bằng một thứ đá đỏ.
Lạch sông: đường nước sâu ở trong sông.*
- 91/ Thương nhau xin nhớ lời nhau
Vào luồn ra cúi công hầu mà chi ?
Công hầu: làm quan được vua phong tước công hoặc phong tước hầu. Cao nhất là được phong cho tước vương.
- 92/ Huệ lan sực nức một nhà
Có cây trăm thước có hoa bốn mùa
Cây trăm thước: cây bồ đề. Hoa bốn mùa: hoa sen. Ý cả câu muốn mô tả cảnh trang nghiêm, thanh thoát của chốn thiền môn.
- 93/ Chở che đùm bọc thiếu chi
Vườn xuân một thửa để bia muôn đời
*Chở che đùm bọc: sự bảo hộ (của Kim Trọng sau khi thành hôn nhưng vẫn tôn trọng lời thỉnh cầu của Kiều).
Vườn xuân một thửa: hoặc vườn xuân một cửa, một gia đình êm ấm, vui vẻ, hòa thuận như một cánh vườn vào lúc mùa xuân đến.*

- 81/ Sao cho muôn dặm một nhà
Mười lăm năm mới bây giờ là đây
- 82/ Gió quang mây tạnh thanh thoi
Bể oan đường đã vơi vơi cạnh lòng
Quang: chỉ trời sáng sủa, không có mây.
- 83/ Một lòng chẳng quản mấy công
Triều dâng hôm sớm mây lồng trước sau
Triều dâng hôm sớm: mỗi ngày thường có hai lần thủy triều, buổi mai và buổi hôm.
- 84/ Giật mình thoát tỉnh giấc mai
Còn vàng trắng bạc còn lời nguyên xưa
Giấc mai: giấc ngủ nhẹ nhàng.
- 85/ Kệ kinh câu cũ thuộc lòng
Tấn dương được thấy mây rồng có phen
Tấn Dương: nơi Đường Cao Tổ khởi nghiệp. Câu này ý nói ta có cơ hội thành công vinh quang trong sự nghiệp của ta. Mây rồng: chỉ nhà vua.
- 86/ Thấy màu ăn mặc nâu sồng
Giá đàn tú khẩu cảm tâm khác thường
*Nâu sồng: màu quần áo của người tu, màu nâu. Củ nâu và lá sồng thường được dùng để nhuộm màu nâu, màu đen.
Tú khẩu cảm tâm: lời hay ý đẹp. Lời nói đẹp như thêu (tú khẩu) và tấm lòng đẹp như gấm (cảm tâm).*
- 87/ Trời Đông vừa rạng ngàn dâu
Duyên xưa chưa dễ biết đâu chốn này
Ngàn dâu: rừng dâu.
- 88/ Thiên trà cạn nước hồng mai
Cối nguồn cũng ở lòng người mà ra
*Hồng mai: trà hồng mai, nước trà nấu bằng gốc mai già.
Lôi cây mai biến thành màu hồng khi về già.*

- 38/ Một lời nói chưa kịp thưa
Trầm bay nhạt khói, gió đưa lay rèm
Trầm bay nhạt khói: gió đưa khói trầm bay. (Thúc Sinh tưởng tượng như trong gió lay có Kiều đang hiện về với mình.)
- 39/ Thông minh vốn sẵn tính trời
Mà trong lẽ phải, có người có ta
Tính trời: vừa sanh ra đã có sẵn như vậy.
- 40/ Hoa cười ngọc thốt đoan trang
Lòng kia giữ được thường thường mãi không ?
*Hoa cười ngọc thốt: cười tươi như hoa, tiếng nói trong như ngọc.
Đoan trang: đứng đắn nghiêm trang.*
- 41/ Vàng trắng vàng vạc giữa trời
Cối nguồn cũng ở lòng người mà ra
Cối: cối, nguồn gốc.
- 42/ Còn non còn nước còn dài
Non vàng chưa dễ đền bồi tấm thương
*Non vàng: vàng chất cao lên bằng một quả núi nho nhỏ.
Ý nói rất nhiều tiền.
Tấm thương: tấm lòng thương yêu.*
- 43/ Gương trong chẳng chút bụi trần
Sen vàng lãng đãng như gần như xa
Sen vàng: gót chân của người đẹp.
- 44/ Khi hương sớm khi trà trưa
Gió trắng mát mặt muối dưa chay lòng
- 45/ Gửi thân được chốn am mây
Dừng chân gạn chút niềm tây gọi là
*Gạn: tức là gạn lọc, làm cho lòng mình lắng lại.
Niềm tây: nỗi niềm riêng ở trong lòng mình.*

- 46/ Trong cơ thanh khí tương tâm
 Vàng gieo đầy nước cây lồng bóng sân
Thanh khí tương tâm: người có ưa thích giống nhau thì thường tìm đến nhau mà thân cận. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.
Vàng gieo đầy nước: bóng trắng vàng soi mình dưới đầy nước.
Cây lồng bóng sân: bóng cây đổ dài ở ngoài sân.
- 47/ Gìn vàng giữ ngọc cho hay
 Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương
Gìn vàng giữ ngọc: giữ gìn thân thể quý như vàng, như ngọc.
Khêu nguyệt: tìm ngọn đèn dầu khi cháy lâu thì đóng thành cục, tạo ra một vàng ánh sáng hình lưỡi liềm như ánh trăng. Lúc đó đèn sẽ mờ đi. Để cho đèn sáng trở lại, ta cần khêu tìm đèn cho nên ta gọi đó là khêu nguyệt.
Tiếng chày nện sương: buổi sáng sớm, trời còn đầy sương mù, ta dùng chày mà thỉnh chuông đại hồng. Cả câu thú hai ý nói tinh thần siêng năng, thức khuya dậy sớm.
- 48/ Gửi thân được chốn am mây
 Tắc riềng như cát gánh đầy đổ đi
Am mây: chỗ người tu ở, trong am không có nhiều vật dụng, mây có thể vào ra một cách thông dong.
Tắc riềng: tâm sự ở trong lòng mình.
Cát: không còn phối bày ra nữa.
Gánh đầy: những ưu tư, lo toan ở trong tâm mình.
- 49/ So đàn giầy vũ giầy văn
 Hương đèn việc cũ trai phòng quen tay
Dây vũ dây văn: dây đàn to và dây đàn nhỏ.
Hương đèn: chỉ công việc ở chốn chánh điện. Trai phòng: phòng ăn, ngũ quán đường. Cả câu tả nếp sống thuần thực của một người tu ở trong thiền viện.

- 76/ Lạ gì thanh khí lẽ hằng
 Túc khiên đã rửa láng láng sạch rồi
Thanh khí lẽ hằng: thường thường những người có ưa thích giống nhau thường làm bạn với nhau. Đồng thanh tương ứng và đồng khí tương cầu. Lẽ hằng: thường là như vậy.
Túc khiên: những oan trái của ta ngày xưa.
- 77/ Nghe tường ngành ngọn tiêu hao
 Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành
Nghe tường: nghe rõ ràng. Ngành ngọn: có đầu có đuôi.
Tiêu hao: tin tức.
- 78/ Trước sau cho vẹn một lời
 Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông
Gió đông: gió từ phương đông thổi đến, gió mùa xuân.
- 79/ Thừa công đức ấy ai bằng
 Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi ?
Thừa: là trợ từ, nhưng ta cũng có thể hiểu là mảnh đất, ruộng.
Công đức: việc tốt mình làm ra, để lại đức cho người sau hưởng.
Bụi hồng: là hồng trần, cõi đời đầy bụi bặm, nơi người ta thường gây nhiều khổ đau cho nhau do nhận thức sai lầm của mình.
- 80/ Năm mây bỗng thấy chiếu trời
 Nào lời non nước, nào lời sắt son
Năm mây: mây năm màu, chỉ chiếu vua, có vẽ mây năm sắc.
Chiếu trời: sắc lệnh của nhà vua.
Sắt son: tấm lòng trung thành và bền vững. Sắt cứng và son đỏ.

- 70/ Thân ta, ta phải lo âu
 Cơ duyên nào đã hết đâu, vì gì ?
Cơ duyên: những gì sẽ xảy ra với ta do guồng máy thiên nhiên sắp đặt. Cơ là máy. Duyên là điều kiện.
- 71/ Sư rằng: Song chẳng hề chi
 Thảo am đó cũng gần kề chẳng xa
*Thảo am: am tranh, chùa tranh.
 Song: tuy nhiên, nhưng.*
- 72/ Cho hay giọt nước cành dương
 Lời lời châu ngọc hàng hàng gấm thêu
Giọt nước cành dương: giọt nước cam lồ của đức Bồ Tát Láng Nghe Quan Thế Âm, dùng cành dương liễu để rảy, khiến cho người đang mang tâm trạng nóng bức được cảm thấy dễ chịu, mát mẻ.
- 73/ Máy lời tâm phúc ruột rà
 Từng cay đắng lại mặn mà hơn xưa
*Tâm phúc: lòng dạ. Tâm là trái tim. Phúc là cái bụng.
 Tâm phúc ruột rà: những suy tư chân thật ở trong lòng mình, chỉ nói ra khi tin tưởng một người nào đó.*
- 74/ Đã gần chi có điều xa
 Tu là cõi phúc tình là dây oan
*Cõi phúc: nơi ta có thể hưởng nhiều niềm vui, hạnh phúc.
 Hoặc là cõi phúc, gốc rễ, nền tảng của hạnh phúc.
 Dây oan: sợi dây ràng buộc mình vào những khó khăn, oan nghiệt.*
- 75/ Lòng còn gửi áng mây vàng
 Thênh thênh đường cái thanh vân hẹp gì ?
*Mây vàng: đám mây sắc vàng, chỉ quê nhà.
 Thanh vân: mây xanh, tỷ dụ người thi đậu làm quan, có công danh.*

- 50/ Tiếng sen sẽ động giấc hòe
 Nhạc vàng đầu đã tiếng nghe gần gần
*Tiếng sen: tiếng bước chân của người đẹp.
 Giấc hòe: giấc ngủ.
 Nhạc vàng: tiếng kêu của lục lạc buộc trên cổ ngựa, làm bằng vàng và bằng đồng, vật dùng của người giàu có.*
- 51/ Phong sương được vẽ thiên nhiên
 Khói trầm cao thấp, tiếng huyền gần xa
*Phong sương: gió và sương. Được vẽ: toát ra được nét.
 Cả câu ca ngợi bức họa do Kim Trọng vẽ rất đẹp và rất thật.
 Tiếng huyền: tiếng đàn.*
- 52/ Nạn xưa trút sạch lâu lâu
 Mười phần ta đã tin nhau cả mười
- 53/ Được lời như cời tấm lòng
 Đã tin điều trước ắt nhằm việc sau
- 54/ Long lanh đáy nước in trời
 Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông
Gió đông: gió từ phương đông thổi lại, gió mùa xuân.
- 55/ Tạ lòng lay trước sân mây
 Muối dưa đắp đổi tháng ngày thông dong
Sân mây: sân ở cung điện nhà vua, có vẽ mây.
- 56/ Nghe tường ngành ngọn tiêu hao
 Giác duyên đầu bóng tìm vào tới nơi
*Nghe tường: nghe rất rõ ràng.
 Ngành ngọn: có đầu có đuôi.
 Tiêu hao: tin tức.*
- 57/ Nẻo xa mới tỏ mặt người
 Duyên ta mà cũng phúc trời chi không
Chi không: có chút gì chỗ chẳng phải là hoàn toàn không có. Cả câu nói đến biệt nghiệp (duyên ta) nhưng cũng

xác nhận phẩm đức của ông bà, tổ tiên (cộng nghiệp) qua hai chữ 'phúc trời'.

- 58/ Giật mình thoát tỉnh giấc mai
Nước non luống những lắng tai Chung kỳ
*Giấc mai: giấc ngủ nhẹ nhàng.
Chung Kỳ: Chung Tử Kỳ, bạn tri âm của Khổng Bá Nha, người có khả năng nghe tiếng đàn mà hiểu tâm sự của bạn.*
- 59/ Dấu rằng vật đổi sao dời
Còn vàng trắng bạc, còn lời nguyên xưa
Vật đổi sao dời: mọi vật ở trên đời đều biến đổi theo thời gian. Các vì sao ở trên trời cũng phải luôn luôn thay đổi vị trí.
- 60/ Những là rày ước mai ao
Dưới dày có đất trên cao có trời
*Dày: đức sâu dày, vững bền của đất.
Cao: đức bao dung, che chở của trời.*
- 61/ Lấy tình thâm trả nghĩa thâm
Một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm
- 62/ Nghe tin nở mặt nở mày
Hoa chào ngô hạnh hương bay dặm phần
*Ngô hạnh: đường ở trong Hạnh Viên, chỗ nhà vua mời các tiến sĩ mới ăn yến và đi chơi.
Dặm phần: đường về quê hương. Phần: cây phần, thường dùng để chỉ quê hương.*
- 63/ Trùng sinh ân nặng biển trời
Tái sinh trần tạ ơn người từ bi
*Trùng sinh: sinh ra thêm một lần nữa, làm cho một người sống trở lại.
Trần tạ: bày tỏ lời cảm tạ.*

- 64/ Tắm thân rày đã nhẹ nhàng
Thanh thiên bạch nhật rõ ràng cho coi
Thanh thiên bạch nhật: giữa ban ngày. Thanh thiên là trời xanh. Bạch nhật là ban ngày.
- 65/ Khen cho con mắt tinh đời
Non vàng chưa dễ đèn bồi tấm thương
*Non vàng: vàng chất cao lên bằng một quả núi nho nhỏ. Ý nói rất nhiều tiền.
Tấm thương: tấm lòng thương yêu.*
- 66/ Cửa sài vừa ngỏ then hoa
Nhớ lời nói những bao giờ hay không ?
*Cửa sài: cửa nhà người dân thường hay nhà người ở ẩn.
Ngỏ: mở ra. Then hoa: then cửa.*
- 67/ Sớm khuya lá bối phước mây
Đi về này những lối này năm xưa
*Lá bối: lá cây thốt nốt, ngày xưa dùng để chép kinh Phật.
Phước mây: vân bản, tấm bảng có hình mây dùng để thỉnh khi hô canh ngồi thiền ở trong chùa. Cả câu nói lên công phu khuya và sớm của người tu, tụng kinh, hô canh và thiền tập.*
- 68/ Gửi thân được chốn am mây
Nước non luống những lắng tai Chung kỳ
*Am mây: chỗ người tu ở, trong am không có nhiều vật dụng, mây có thể vào ra một cách thông dong.
Chung Kỳ: Chung Tử Kỳ, bạn tri âm của Khổng Bá Nha, người có khả năng nghe tiếng đàn mà hiểu tâm sự của bạn.*
- 69/ Sẵn Quan Âm Các vườn ta
Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao
Quan Âm Các: ngôi chùa nhỏ sau vườn nhà của Thúc Sinh và Hoạn Thư.